

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 23/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, bà Ngô Thị Thời.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đức Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 12/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/HSST-QĐ ngày 10/5/2021, Thông báo hoãn phiên tòa ngày 23/5/2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 15/6/2021, đối với bị cáo:

Lường Văn N, sinh năm: 1991; ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lường Văn C và bà Lường Thị K; Gia đình có 03 anh em, N là con thứ hai; Vợ: Chị Lê Thị T1, sinh năm: 1993; Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 30 ngày 17/6/2009, Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh Điện Biên xử phạt N 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.600.000đ), thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 17/6/2009. Nộp án phí ngày 21/7/2009.

Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Số 12/15 K1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn N1, sinh năm: 1991; Chị Lê Thị T2, sinh năm: 1994; Đều cư trú: Số 12/15 K1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Ông Lường Văn C, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M1, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn M1, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Số 12/15 K1, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn N là nhân viên chở gas cho anh Hoàng Văn N1 là chủ cơ sở kinh doanh Gas dân dụng có địa chỉ tại số 12/15 K1, phường B, thành phố H1 nên N ở cùng với gia đình anh N1 tại địa chỉ trên. Hàng ngày, anh N1 đưa số tiền bán hàng cho bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ anh N1) quản lý và cất giữ trong 01 chiếc hộp bằng gỗ. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, gia đình anh N1 đi vắng chỉ có N và 01 cháu bé con anh N1 (khoảng 03 tháng tuổi) ở nhà. Khi đó, N nhìn thấy 01 chiếc hộp bằng gỗ hình chữ nhật có nắp nhưng không khóa để ở trong tủ kê cạnh giường ngủ của anh N1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N mở nắp hộp gỗ, thấy bên trong có một số vật dụng và các tập tiền được bọc giấy bên ngoài xếp chồng lên nhau, trong đó tập tiền xếp ở phía trên có 50 tờ tiền polyme, mệnh giá 500.000đ, N rút 32 tờ tiền có mệnh giá 500.000đ được tổng số tiền là 16.000.000đ cho vào túi quần đang mặc, số tiền còn lại vẫn để trong chiếc hộp gỗ, để trong tủ. Sau đó, N bế cháu bé ra phòng ngoài. Một lúc sau, chị Lê Thị T2 (vợ anh N1) đi về, N giao cháu bé lại cho chị T2. Khoảng 08h cùng ngày, chị T2 bảo N chở gas giao cho khách hàng, N mang theo số tiền chiếm đoạt được và chở Gas đến khu vực Hải Hà, thành phố H1. Trên đường về, N đến Phòng giao dịch số 1 của Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố H1 ở 109- 111 N2, phường H2, thành phố H1 làm thủ tục nộp số tiền 16.000.000đ vào tài khoản ngân hàng Agribank số 3100205299512 mang tên Lương Văn N. Tiếp đó, N sử dụng ứng dụng internet Banking trên điện thoại di động Iphone 6 màu xám có lắp sim số 0973.203.391 thực hiện thao tác chuyển số tiền 16.000.000đ từ tài khoản của N sang tài khoản ngân hàng Agribank số 8916202047191 của ông Lương Văn C (là bố của N). Sau đó, N đi về nhà anh N1 tiếp tục làm việc. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà H phát hiện bị mất tiền, đã trình báo Công an thành phố Hải Dương. Ngày 22/01/2021, sau khi được cơ quan Công an thành phố Hải Dương triệu tập đến làm việc, N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám có lắp sim số 0973.203.391; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Lương Văn N. Đến ngày 23/01/2021, sau khi được N thông báo, ông C đã tự nguyện giao nộp số tiền 16.000.000đ cho cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám có lắp sim số 0973.203.391; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Lương Văn N hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/01/2021, cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 16.000.000đ, bà H không yêu cầu bị cáo N bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTPHD, ngày 09/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án; Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám; Trả lại bị cáo 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Lương Văn N, 01 sim số 0973.203.391; Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000đ phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo xác định đi làm nhưng đã chi tiêu hết nên không có tiền gửi về cho gia đình vì vậy mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và gửi về cho bố bị cáo để thêm vào chi tiêu cuộc sống. Bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, giải trình USB lưu giữ hình ảnh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị H ở số nhà 12/15 K1, phường B, thành phố H1, lợi dụng cửa tủ không khóa, không có người trông giữ, Lương Văn N đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H số tiền 16.000.000đ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt

ng nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo chuyển toàn bộ số tiền vào tài khoản của ông C, khi hành vi bị phát hiện, bị cáo đã tác động đến ông C để trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà H, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo giao nộp các giấy khen của ông Lương Văn C là bố đẻ bị cáo có thành tích trong công tác tuy nhiên đây không phải là các danh hiệu theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền bị cáo chiếm được được, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu do vậy không phải xem xét giải quyết. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, màu xám bị cáo đã sử dụng ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại để chuyển số tiền chiếm đoạt được vào tài khoản của ông C cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 thẻ sim số 0973.203.391, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Lương Văn N không bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà H, anh N1, chị T2 xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, do vậy không phải xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

[8] Về vấn đề khác: Đối với ông Lương Văn C (bố đẻ của N), không biết số tiền 16.000.000đ mà bị cáo Lương Văn N chuyển vào tài khoản của ông C là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6, vỏ màu xám, có số IMEI: 358373065075508; Trả lại bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank số thẻ 9704053019542348 mang tên Lường Văn N, 01 sim số 0973.203.391 (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 27/4/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Lường Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được miễn án phí.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhan